ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 5

Khảo sát đầu năm lớp 5 (mức nâng cao)

15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Chọn câu trả lời đúng

Số lớn nhất trong các số 9 999 959; 10 200 213; 9 898 914; 10 000 213 là:

A. 9 898 914 B. 9 999 959 C. 10 200 213 D. 10 000 213

Câu 2. Tính (viết kết quả là phân số tối giản)

$3 + \frac{4}{9} = ?$

Đáp số: .....

Câu 3. Giải toán

Một cửa hàng nhập 8 tạ cam và 3 tạ 1 yến 2 kg quýt. Cam đóng vào các thùng 20 kg, quýt đóng vào các thùng 12 kg (vừa đủ). Hỏi có tất cả bao nhiêu thùng?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 4. Xếp thứ tự

Xếp các phân số $\frac{5}{7}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{5}{6}$ theo thứ tự từ bé đến lớn.

A. $\frac{5}{7}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{5}{6}$ B. $\frac{5}{6}$; $\frac{5}{7}$; $\frac{1}{3}$

C. $\frac{1}{3}$; $\frac{5}{6}$; $\frac{5}{7}$ D. $\frac{1}{3}$; $\frac{5}{7}$; $\frac{5}{6}$

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 5. Đếm số

Có bao nhiêu số lẻ có 3 chữ số mà các chữ số đều khác nhau?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 6. Giải toán

Một góc nhọn có số đo (tính bằng độ) là một số chia hết cho 5. Có bao nhiêu số đo như vậy?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 7. Giải toán

Một đội có 6 bạn, tuổi trung bình là 23. Tính cả thầy huấn luyện viên thì tuổi trung bình của cả đội là 26. Thầy bao nhiêu tuổi?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 8. Giải toán

Một hình bình hành có chu vi 120 cm, cạnh dài gấp 2 lần cạnh ngắn. Tính độ dài cạnh ngắn (cm).

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 9. Giải toán (kết quả là phân số tối giản)

Một sợi dây dài $\frac{5}{6}$ m được cắt thành các đoạn, mỗi đoạn dài $\frac{1}{5}$ m. Cắt được nhiều nhất bao nhiêu đoạn như thế thì sợi dây còn thừa bao nhiêu mét?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 10. Giải toán

Một phép chia có số chia là 4, thương là số bé nhất có bốn chữ số khác nhau và số dư là số dư lớn nhất có thể. Tìm số bị chia.

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 11. Đánh số trang

Để đánh số trang một quyển sách bắt đầu từ trang 1, người ta dùng hết 621 chữ số. Quyển sách có bao nhiêu trang?

Bài giải:

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 12. Biểu đồ cột kép



Biểu đồ cột dưới đây cho biết số bạn nam và số bạn nữ của các lớp khối Bốn. Lớp đông nhất có bao nhiêu học sinh?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 13. Quan sát đồng hồ



Lúc 7 giờ 20 phút, góc nhỏ tạo bởi kim giờ và kim phút có số đo bao nhiêu độ?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 14. Giải toán

Một chiếc đồng hồ cứ mỗi giờ chạy nhanh 15 giây. Hỏi sau 4 ngày đêm, đồng hồ đó chạy nhanh bao nhiêu phút?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 15. Dùng cả năm chữ số 1, 2, 5, 7, 9 (mỗi chữ số một lần) viết được nhiều số có năm chữ số

Hiệu bé nhất của hai số khác nhau trong các số đó là bao nhiêu?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T5-DN-15-N-75223 · Khảo sát đầu năm lớp 5 (mức nâng cao)

Câu 1: C. 10 200 213 · So sánh các số có nhiều chữ số

So sánh số chữ số trước: số nào nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. Các số có cùng số chữ số thì so sánh từ hàng cao nhất. Số lớn nhất là 10 200 213.

Câu 2: $\frac{31}{9}$ · Phép cộng phân số

Viết 3 thành phân số có mẫu số 9: $3 = \frac{27}{9}$. Cộng: $\frac{27}{9} + \frac{4}{9} = \frac{31}{9}$.

Câu 3: 66 · Ôn tập đo lường

Đổi: 8 tạ = 800 kg; 3 tạ 1 yến 2 kg = 312 kg. Số thùng cam: 800 : 20 = 40; số thùng quýt: 312 : 12 = 26. Tất cả: 40 + 26 = 66 thùng.

Câu 4: D. $\frac{1}{3}$; $\frac{5}{7}$; $\frac{5}{6}$ · So sánh phân số

Quy đồng mẫu số chung 42: $\frac{5}{7} = \frac{30}{42}$, $\frac{1}{3} = \frac{14}{42}$, $\frac{5}{6} = \frac{35}{42}$. So sánh các tử số mới: 14 < 30 < 35. Thứ tự từ bé đến lớn: $\frac{1}{3}$; $\frac{5}{7}$; $\frac{5}{6}$.

Câu 5: 320 · Số chẵn, số lẻ

Tận cùng là chữ số lẻ (5 cách), hàng trăm 8 cách, hàng chục 8 cách: 5 × 8 × 8 = 320 số.

Câu 6: 17 · Góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt

Góc nhọn có số đo lớn hơn 0° và bé hơn 90°. Số chia hết cho 5 đầu tiên lớn hơn 0 là 5, cuối cùng bé hơn 90 là 85. Có (85 – 5) : 5 + 1 = 17 số đo.

Câu 7: 44 · Tìm số trung bình cộng

Tổng tuổi 6 bạn: 23 × 6 = 138. Tổng tuổi khi có thầy: 26 × 7 = 182. Tuổi thầy: 182 – 138 = 44.

Câu 8: 20 · Hình bình hành, hình thoi

Nửa chu vi (tổng cạnh dài và cạnh ngắn): 120 : 2 = 60 cm. Coi cạnh ngắn là 1 phần thì cạnh dài là 2 phần, tổng 3 phần. Cạnh ngắn: 60 : 3 = 20 cm. Vậy cạnh ngắn dài 20 cm.

Câu 9: $\frac{1}{30}$ · Phép chia phân số

$\frac{5}{6} : \frac{1}{5} = \frac{25}{6}$, mà $4 < \frac{25}{6} < 5$, nên cắt được 4 đoạn. 4 đoạn dài $\frac{1}{5} \times 4 = \frac{4}{5}$ (m). Còn thừa: $\frac{5}{6} - \frac{4}{5} = \frac{1}{30}$ (m).

Câu 10: 4095 · Phép tính trong phạm vi 100 000 (nâng cao)

Thương là 1 023; số dư lớn nhất là 4 – 1 = 3. Số bị chia = 1 023 × 4 + 3 = 4 095.

Câu 11: 243 · Ôn tập số tự nhiên

Trang 1 đến trang 9 dùng 9 chữ số. Trang 10 đến trang 99 có 90 trang, dùng 90 × 2 = 180 chữ số. Còn lại 621 – 9 – 180 = 432 chữ số cho các trang có ba chữ số: 432 : 3 = 144 trang. Số trang: 99 + 144 = 243.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 12: **40** · Biểu đồ cột

Số học sinh mỗi lớp = nam + nữ: 4A: 12 + 14 = 26; 4B: 20 + 20 = 40; 4C: 22 + 14 = 36; 4D: 12 + 13 = 25. Lớp đông nhất là 4B với 40 học sinh.

Câu 13: **100** · Đo góc, đơn vị đo góc (độ)

Mỗi phút kim phút quay 6°, kim giờ quay 30° : 60 = nửa độ. Tính từ số 12 theo chiều kim đồng hồ, kim phút ở 20 × 6° = 120°, kim giờ ở 7 × 30° + 10° = 220°. Hai kim cách nhau 220° − 120° = 100°. Góc nhỏ giữa hai kim là 100 độ.

Câu 14: **24** · Giây, thế kỉ

4 ngày đêm có 4 × 24 = 96 giờ. Đồng hồ chạy nhanh 96 × 15 = 1 440 giây. Đổi ra phút: 1 440 : 60 = 24 phút.

Câu 15: **9** · Phép trừ các số có nhiều chữ số

Muốn hiệu bé nhất, hai số phải giống nhau ở các hàng cao càng nhiều càng tốt, chỉ đổi chỗ hai chữ số ở hàng thấp nhất có thể. Đổi chỗ hai chữ số cuối thì hiệu là 9 lần hiệu hai chữ số đó; hiệu hai chữ số bé nhất là 1 nếu có hai chữ số liên tiếp. Ví dụ 57 921 − 57 912 = 9.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký